

THÔNG BÁO

Về việc công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2023

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;

Căn cứ Thông tư số 10/2005/TT-BTC ngày 02/2/2005 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn thực hiện quy chế công khai tài chính đối với việc phân bổ, quản lý sử dụng vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 1547/QĐ-UBND ngày 05/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân bổ kế hoạch năm 2023 vốn ngân sách địa phương hỗ trợ các xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1552/QĐ-UBND ngày 06/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao chi tiêu kế hoạch vốn năm 2023 từ nguồn thu sử dụng đất của huyện hỗ trợ các xã có thôn đạt chuẩn nông thôn mới, thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 1570/QĐ-UBND ngày 09/6/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 2028/QĐ-UBND ngày 10/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc phân bổ chi tiết kế hoạch năm 2023 vốn ngân sách địa phương bố trí bù hụt thu năm 2022, thanh toán công trình hoàn thành khi có quyết toán và các nhiệm vụ khác;

Căn cứ Quyết định số 2083/QĐ-UBND ngày 15/8/2023 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao bổ sung chi tiết kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2023 từ nguồn thu tiền sử dụng đất của huyện thanh toán công trình hoàn thành;

Ủy ban nhân dân huyện Công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2023 như sau:

STT	Nội dung	Kế hoạch nhà nước giao	Phân bổ vốn đầu tư	Ghi chú
1	2	3	4	5
	Tổng số	105.406.883.000	105.406.883.000	
	Trong đó : Vốn Trong nước	105.406.883.000	105.406.883.000	
	Vốn ngoài nước			
A	Vốn cân đối ngân sách địa phương	47.083.883.000	47.083.883.000	
I	Vốn chuẩn bị đầu tư	100.000.000	100.000.000	

II	Vốn thanh toán công trình hoàn thành	17.175.883.000	17.175.883.000	
1	Nâng cấp tuyến đường Hà huy Tập (GD2)	881.000.000	881.000.000	
2	Đường Anh Dũng (đoạn từ đường D2 đến đường huyện Đội Công An)	121.000.000	121.000.000	
3	Chợ Nhon Sơn	457.000.000	457.000.000	
4	Nhà làm việc, sân vườn UBND huyện	3.128.000.000	3.128.000.000	
5	Trường mẫu giáo Hoa Mai (10 phòng)	3.806.883.000	3.806.883.000	
6	Đường D3 thị trấn Tân Sơn (từ đường Hà Huy Tập đến đường N3)	504.000.000	504.000.000	
7	Nâng cấp, mở rộng tuyến đường giao thông thôn Lâm Bình (gđ 2) thuộc dự án nâng cấp tuyến đường giao thông xã Lâm Sơn	1.315.000.000	1.315.000.000	
8	Nối dài tuyến đường từ Thạch Hà - Triệu Phong và N6 đi QL27	1.886.000.000	1.886.000.000	
9	Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập thuộc dự án Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập- Trần Quang Diệu- Bùi Thị Xuân- Tà Po Cương- Nguyễn Trọng Nghĩa - Cao Thắng	1.263.000.000	1.263.000.000	
10	Xây dựng nhà ăn Công an huyện	482.000.000	482.000.000	
11	Nhựa hóa tuyến đường Nguyễn Đức Cảnh nối QL 27 (thuộc Kp2 và Kp7)	1.178.000.000	1.178.000.000	
12	Xây dựng đường trục xã từ trạm y tế xã tại thôn Trà Giang 3 đến nhà ông Hoàng Hữu Hậu thôn Tân Lập 1	1.168.000.000	1.168.000.000	
13	Nhà làm việc công an xã Hòa Sơn thuộc dự án Nâng cấp nhà làm việc công an các xã	494.000.000	494.000.000	
14	Xây dựng nhà kho, nhà để xe huyện đội	492.000.000	492.000.000	
II	Vốn bố trí công trình chuyển tiếp	16.708.000.000	16.708.000.000	
1	Nhựa hóa tuyến đường Trần Thi (kp4) từ QL 27 đến tiếp giáp đường Phạm Văn Đồng	1.000.000.000	1.000.000.000	

2	Nhựa hóa tuyến đường Nguyễn Văn Cừ (thuộc KP4 và Kp8)	1.000.000.000	1.000.000.000	
3	Nhựa hóa tuyến đường Lê Thị Riêng (thuộc KP2 và KP7)	2.400.000.000	2.400.000.000	
4	Nhựa hóa nối tuyến đường Phan Châu Trinh nối Mai Thúc Loan (Kp1)	616.000.000	616.000.000	
5	Xây dựng trụ sở Khu phố 2	410.000.000	410.000.000	
6	Nâng cấp chợ Tân Sơn	4.800.000.000	4.800.000.000	
7	Xây dựng mở rộng nhà làm việc khối Đoàn thể huyện	3.500.000.000	3.500.000.000	
8	Nhà làm việc công an xã Nhơn Sơn thuộc dự án Nâng cấp nhà làm việc công an các xã	494.000.000	494.000.000	
9	Trường mẫu giáo Nhơn Sơn tại điểm trường thôn Lương Tri (04 phòng học, tường rào, bếp ăn)	500.000.000	500.000.000	
10	Xây dựng thao trường huấn luyện tại Hòn Lúp, xã Lâm Sơn	1.988.000.000	1.988.000.000	
III	Vốn thực hiện dự án	13.100.000.000	13.100.000.000	
1	Trường tiểu học Mỹ Sơn A (10 phòng)	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Hỗ trợ xã Quảng Sơn đạt chuẩn nông thôn mới	2.000.000.000	2.000.000.000	
3	Hỗ trợ xã Lương Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	2.400.000.000	2.400.000.000	
4	Hỗ trợ xã Nhơn Sơn đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	2.400.000.000	2.400.000.000	
	Hỗ trợ thôn đạt chuẩn nông thôn mới	1.800.000.000	1.800.000.000	
5	Thôn Lâm Hòa; Lâm Bình xã Lâm Sơn	400.000.000	400.000.000	
6	Thôn Tân Lập 1; Tân Lập 2; Trà Giang 1 xã Lương Sơn	600.000.000	600.000.000	
7	Thôn Nha Hồ 1; Đắc Nhơn 2; Đắc Nhơn 3 xã Nhơn Sơn	600.000.000	600.000.000	
8	Thôn Phú Thuận, xã Mỹ Sơn	200.000.000	200.000.000	
9	Hỗ trợ thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu	300.000.000	300.000.000	
	Thôn Nha Hồ 2 xã Nhơn Sơn	300.000.000	300.000.000	
B	Vốn Chương trình mục tiêu quốc gia	58.323.000.000	58.323.000.000	
I	Chương trình nông thôn mới	41.774.000.000	41.774.000.000	

1	Xây mới cầu vượt cầu máng thôn Trà Giang 2 (qua Kênh Tây)	1.816.000.000	1.816.000.000	
2	Đường giao thông nông thôn xã Quảng Sơn	10.306.000.000	10.306.000.000	
3	Đường giao thông nông thôn xã Nhơn Sơn	7.185.000.000	7.185.000.000	
4	Đường giao thông nông thôn xã Mỹ Sơn	5.330.000.000	5.330.000.000	
5	Đường giao thông nông thôn xã Lâm Sơn	6.392.000.000	6.392.000.000	
6	Đường giao thông nông thôn xã Lương Sơn	3.866.000.000	3.866.000.000	
7	Đường giao thông nông thôn xã Hòa Sơn	6.879.000.000	6.879.000.000	
II	Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBDTTS&MN	16.549.000.000	16.549.000.000	
	<i>Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt</i>	4.290.000.000	4.290.000.000	
1	Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo các xã	4.290.000.000	4.290.000.000	
	<i>Dự án 2: Quy hoạch, sắp xếp, bố trí ổn định dân cư ở những nơi cần thiết</i>	824.000.000	824.000.000	
	<i>Dự án quy hoạch khu giãn dân thôn Mỹ Hiệp, Mỹ Sơn</i>	824.000.000	824.000.000	
□	<i>Dự án 4: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công của lĩnh vực dân tộc</i>	10.061.000.000	10.061.000.000	
1	<i>Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi</i>	10.061.000.000	10.061.000.000	
2	Xây dựng một số tuyến điện hạ thế phục vụ sản xuất - xã Ma Nới	600.000.000	600.000.000	
3	Bê tông hóa kênh mương Gia Hoa 1, xã Ma Nới	540.000.000	540.000.000	

4	Hệ thống thoát nước trung tâm xã từ trường mẫu giáo Hoa Đào đến nhà ông Ma Nhông Nhíp - xã Ma Nới	600.000.000	600.000.000	
5	Nâng cấp cải tạo nhà Văn hóa thôn Lương Giang, xã Quảng Sơn	200.000.000	200.000.000	
6	Nâng cấp Nhà sinh hoạt cộng đồng tại các thôn Hà Giải, Gia rôt, Tân Định, Mỹ Hiệp, Lương Giang	2.820.000.000	2.820.000.000	
7	Đường giao thông xã Ma Nới	5.301.000.000	5.301.000.000	
	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mã CT 0515	399.000.000	399.000.000	
	TDA1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường phổ thông dân tộc bán trú, trường phổ thông có học sinh ở bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số	399.000.000	399.000.000	
	Trường PTDTBT THCS Phan Đình Phùng (Xây mới sân bóng đá)	399.000.000	399.000.000	
	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch	975.000.000	975.000.000	
1	Nâng cấp, đầu tư xây dựng nhà văn hóa, thể thao tại các thôn (Tà Nôi, Ú, Do), xã Ma Nới	975.000.000	975.000.000	

Ủy ban nhân dân huyện Công khai kế hoạch vốn đầu tư nhà nước giao và phân bổ vốn đầu tư năm 2023 đến các cơ quan, đơn vị được biết và công khai trên cổng thông tin điện tử của huyện để các cơ quan hữu quan và Nhân dân biết./.

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND huyện
- Văn phòng HĐND và UBND huyện;
- Cổng thông tin của huyện; (VP đăng tin)
- Phòng Tài chính kế hoạch;
- Các cơ quan thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn.
- Lưu: VT.NTD

CHỦ TỊCH



Kiều Tấn Thịnh

